

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2020

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy

Ông Nguyễn Thái Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐ9HPT ngày 08/7/2020 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(anh T có mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và đơn xin vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và anh T xây dựng gia đình với nhau năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do giữa chị và ba mẹ chồng có mâu

thuần, anh T thì không quan tâm chăm sóc mẹ con chị. Do chị sống chung với gia đình chồng nên không có thu nhập để trang trải cho cuộc sống nên năm 2017 chị L đã đi thành phố Hồ Chí Minh để kiếm việc làm. Sau một thời gian chị L đi làm thì anh T có đưa con xuống thăm chị nên vợ chồng đã bỏ qua cho nhau và về quê chị L sống từ đầu năm 2018. Tuy nhiên, sau một thời gian về quê chung sống thì vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn do anh T thường hay đánh bạc không quan tâm chăm sóc gia đình. Đồng thời, từ đầu năm 2019 đến nay anh T đưa con lớn về nhà bố mẹ anh T sinh sống không có trách nhiệm gì với chị và cháu nhỏ. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên chị L yêu cầu được ly hôn. Về con chung chị L xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 16/10/2014 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 14/6/2019. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Khánh Ngân và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra, chị L không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị L kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống cùng với bố mẹ anh không được do bố mẹ anh hay la. Vì vậy hai vợ chồng đã ra thuê trọ ở một thời gian nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được và đã sống ly thân hai năm nay. Do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể cải thiện được nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L được ly hôn. Về con chung anh T xác định có hai cháu như chị L đã trình bày, khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Quỳnh Trang không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị L có đơn xin vắng mặt còn anh T không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc gì về các tài liệu chứng cứ do đương sự nộp cũng như các chứng cứ do Tòa án thu thập mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị L hợp lệ, đồng thời cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không được do chị L không có mặt và có đơn xin vắng mặt. Tại phiên tòa, anh T có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến của mình còn chị L vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn

yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Về con chung: giao con là Nguyễn Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 16/10/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 14/6/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 29/7/2014. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên chị L làm đơn xin ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị L và anh T phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống, hơn nữa do cả hai đều chưa có việc làm ổn định để tạo ra thu nhập chăm lo cho cuộc sống gia đình nên thường hay cãi nhau. Mặt khác, vợ chồng lại không cố gắng tìm biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng mà xử sự thiếu kiềm chế, chị L bất hòa với gia đình chồng, giận chồng nên bỏ nhà ra ngoài sống, còn anh T sau khi cùng chị L về quê nhà chị L sống được một thời gian ngắn thì cũng bỏ về nhà bố mẹ để sống khiến cho mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay không còn sự quan tâm chăm sóc nhau. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị L và anh T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 16/10/2014 và Nguyễn Khánh N, sinh ngày 14/6/2019. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi cháu Khánh Ngân còn anh T yêu cầu được nuôi cháu Quỳnh N và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Ngân còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), rất cần sự chăm sóc của mẹ, đồng thời kể từ khi vợ chồng

sống ly thân đến nay cháu Ngân vẫn sống với mẹ còn cháu Quỳnh Trang sống với bố và đều được chăm sóc tốt. Vì vậy, căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, để đảm bảo sự ổn định về việc học tập và sinh hoạt của con cần giao con Nguyễn Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 16/10/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 14/6/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

[5] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: giao con là Nguyễn Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 16/10/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao con là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 14/6/2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007311 ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Báo cho anh Nguyễn Văn T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2020). Riêng chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THADS huyện Lâm Hà;
- UBND thị trấn Đình Văn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy